

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2025
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Bộ.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Trò.
- Bà Nguyễn Thị Sâm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên Toà số 26/2025/ QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Q có đơn xin vắng mặt, Anh H vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2024, bản tự khai ngày 06/01/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 28/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp thường xảy ra bất đồng trong cuộc sống cũng như công việc làm ăn hàng ngày dẫn đến thường xuyên cãi cọ nhau không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến khoảng cuối năm 2012 chị về nhà bố mẹ đẻ ở Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 28/5/2011. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là

Nguyễn Trung H1, sinh ngày 28/5/2011, kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, về công nợ, công sức: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân H:* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh đều không có mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhưng anh vẫn không có mặt không có quan điểm.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2025 ông Nguyễn Văn H2 là bố đẻ anh Nguyễn Xuân H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q, anh H kết hôn và có đăng ký ngày 28/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị Quỳnh H3 sống chung với gia đình ông. Đến năm 2012 thì vợ chồng anh chị Quỳnh H3 có xảy ra mâu thuẫn còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì gia đình ông không nắm được và sau đó chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái để ở, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: Chị Q, anh H3 có 01 con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 28/5/2011. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Gia đình mong muốn Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các con các cháu.

- *Tại bản tự khai ngày 06/01/2025:* Cháu Nguyễn Trung H1 có nguyện vọng được ở với mẹ.

- *Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2025 Ủy ban nhân dân xã M và trưởng khu Đình C cho biết:* Chị Q và anh H3 có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chung sống tại khu Đình cả xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến đã vi phạm khoản 15, 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề xuất hướng giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5 khoản 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Xử Giao cho chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 28/5/2011, kể từ khi ly hôn đến khi con

thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không yêu cầu. Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Q có đơn khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Xuân H có địa chỉ tại khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện kết hôn và có đăng ký ngày 28/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Q xác định trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân nhau. Chị Q xin ly hôn vì xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

Anh Nguyễn Xuân H trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh đều không có mặt, anh H đã biết việc chị Q nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh nhưng anh vẫn không có mặt do đó Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Xét về tình cảm vợ chồng thì chị Q và anh H đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống vợ chồng không thể duy trì và kéo dài được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Q xin ly hôn anh H là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Q và gia đình (Bố anh H) xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 28/5/2011. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 28/5/2011, kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy chị Q có đủ điều kiện trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Q có quan điểm không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị Q xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh H vắng mặt nếu có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ thì giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 28/5/2011, kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không yêu cầu. Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005078 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Minh Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Xuân Bộ